

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỜ ĐỎ  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 07 – 4 – 2022

V/v: “Không công nhận quan hệ  
vợ chồng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**  
**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Cẩm Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Văn Thừa

2. Bà Lê Thị Xuân Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Giai Thoại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án thụ lý số 148/2021/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2021 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Trần Tấn N, sinh ngày 19/5/1981

Địa chỉ: Số 47, ấp A, xã H, huyện C, thành phố Cần Thơ.

*Bị đơn:* Lê Thị P, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Số 604, ấp L, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện anh Trần Tấn N trình bày:*

Anh Trần Tấn N và chị Lê Thị P quen biết nhau qua mai mối. Sau thời gian tìm hiểu cả hai tổ chức đám cưới chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau thời gian chung sống cả hai bắt đầu cãi nhau và bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Chị P có lời lẽ xúc phạm anh và gia đình anh, không tôn trọng anh. Anh yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Lê Thị P.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn chị Lê Thị P khai nhận:* Cả hai tự nguyện tìm hiểu và có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Lúc đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau này cả hai thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung. Trong quá trình chung sống thì cả hai không có con chung, tài sản chung tự thỏa thuận.

Tại phiên tòa: Các đương sự có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Trần Tấn N và chị Lê Thị P tổ chức đám cưới và chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay anh N có yêu cầu không công nhận anh với chị P là vợ chồng. Chị P có hộ khẩu thường trú tại ấp Thạnh Lộc 1, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Quan hệ này do Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thụ lý theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N và chị P.

[2] Về hôn nhân: Năm 2020 anh N và chị P tìm hiểu và tổ chức đám cưới chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống cả hai dần phát sinh mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung. Anh N yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với chị P. Anh N chị P chung sống với nhau không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Quan hệ giữa anh Trần Tấn N và chị Lê Thị P không được xem là hôn nhân hợp pháp nên yêu cầu của anh N về việc không công nhận quan hệ vợ chồng với chị P là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: anh N và Chị P không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 15, 16, 53, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* không công nhận quan hệ giữa anh Trần Tấn N và chị Lê Thị P là vợ chồng.

- *Về con chung:* Không có.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không đặt ra xem xét.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm:* anh Trần Tấn N phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009098 ngày 17/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THA. DS huyện Cờ Đỏ;
- Các đương sự;
- Lưu HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Lê Thị Cẩm Hằng**